|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT GIA LÂM**  TRƯỜNGTHCS BÁT TRÀNG | **ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2019 - 2020**  **MÔN****: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài :* *60 Phút* |
| *(Đề có 5 trang)* |
| **ĐỀ SỐ: 001** |
|  | |

**Câu 1: Tháng 8-1954, ở Sài Gòn - Chợ Lớn diễn ra phong trào đấu tranh nào của nhân dân miền Nam?**

**A.** Phong trào chống bầu cử quốc hội.**B.** Phong trào chống trưng cầu dân ý.

**C.** Phong trào hoà bình. **D.** Phong trào chống tố cộng diệt cộng,

**Câu 2: Sự kiện nào cho thấy Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo lê-nin, dứt khoát đứng về Quốc tế thứ ba?**

**A.** Tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924).

**B.** Nguyễn Ái Quốc đã đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” (7-1920)

**C.** Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Đảng xa hội Pháp (12-1920).

**D.** Sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pa-ri (1921).

**Câu 3: Cơ hội nào đã tạo điều kiện cho Đảng bộ Bắc Sơn lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa?**

**A.** Pháp ở Lạng Sơn đầu hàng quân Nhật.**B.** Nhật tiến đánh Pháp trên toàn Đông Dương.

**C.** Nhật cho quân tiến sát biên giới Việt - Trung. **D.** Nhật đánh vào Lạng Sơn, Pháp thua chạy.**Câu 4: Sau cuộc khai thác thuộc địa lần hai, giai cấp công nhân Việt Nam có đặc điểm là**

**A.** Phần lớn tập trung tại các vùng mỏ và đồn điền cao su.

**B.** Phát triển khá nhanh về số lượng và chất lượng.

**C.** Vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta.

**D.** Bị 3 tầng áp bức, quan hệ tự nhiên gắn bó với nông dân, kế thừa truyền thống anh hùng.

**Câu 5: Công cụ chiến lược của Mĩ trong âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới (1961 - 1965) là**

**A.** chính quyền và quân đội Sài Gòn. **B.** cố vấn Mĩ.

**C.** quân đội viễn chinh Mĩ.**D.** quân các nước đồng minh của Mĩ.

**Câu 6: Hiệp định Giơnevơ được kí kết ngày tháng năm nào? Tại đâu**?

**A.** 21/8/1954 - Trung Quốc. **B.** 21/7/1954 -Thuỵ Sĩ.

**C.** 27/1/1954 - Mỹ. **D.** 21/7/1955- Pháp.

**Câu 7: Đỉnh cao phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra mạnh nhất ở địa phương nào?**

**A.** Quảng Bình, Quảng Trị.**B.** Hà Tĩnh, Quảng Bình.

**C.** Thanh Hoá, Nghệ An. **D.** Nghệ An, Hà Tĩnh.

**Câu 8: Kết quả của phong trào đấu tranh vũ trang ở Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến những năm 80 là**

**A.** Tiến hành các cải cách dân chủ.

**B.** Chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ.

**C.** Lật đổ sự thống trị của Mĩ.

**D.** Củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt xã hội.

**Câu 9: Trận Vạn Tường có ý nghĩa lịch sử là**

**A.** mở đầu cao trào “tìm Mĩ mà đánh, tìm nguỵ mà diệt”.**B.** đánh bại Mĩ về quân sự.

**C.** tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.**D.** buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược khác.

**Câu 10: Đến năm 1967, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại chủ yếu ở**

**A.**  Nam Mĩ**B.** Nam Á **C.** Đông Nam Á **D.** miền Nam châu Phi

**Câu 11: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951) có ý nghĩa lịch sử như thế nào?**

**A.** Đánh dấu bước phát triển mới của Đảng ta, thúc đẩy kháng chiến tiến lên.

**B.** Thế hiện sự đoàn kết của các tầng lớp nhân dân.

**C.** Thể hiện năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**D.** Đánh dấu quá trình đổi mới hoạt động của Đảng.

**Câu 12: Nội dung nào *không*phải là nhiệm vụ trước mắt được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định trong những năm 1936- 1939?**

**A.** Chỉ chống phát xít Nhật.

**B.** Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.

**C.** Tự do - cơm áo - hoà bình.

**D.** Tạm gác khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”.

**Câu 13: Những tỉnh lị giành được chính quyền đầu tiên trong Cách mạng tháng Tám là**

**A.** Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Nam.**B.** Huế, Cần Thơ, Hải Dương, Bắc Giang.

**C.** Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.**D.** Yên Bái, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

**Câu 14: *Tài liệu mà Nguyễn Ái Quốc viết ở Pháp trong giai đoạn 1917- 1923***

**A.** “Con rồng tre” và báo Giải phóng.

**B.** “Đường Kách mệnh” và báo Thanh niên.

**C.** “Bản án chế độ thực dân Pháp” và báo Thanh niên.

**D.** Cuốn sách “Bản án chế độ thực dân Pháp” và báo Người cùng khổ .

**Câu 15: Chiến thắng nào của ta trong năm 1975 đã khiến ta từ đây tiến lên với lực lượng áp đảo trên toàn miền Nam?**

**A.** Quảng Trị.**B.** Huế - Đà Nẵng. **C.** Tây Nguyên. **D.** Phước Long. **Câu 16: Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ thực hiện “chiến lược toàn cầu”?**

**A.** Mĩ có thế lực về kinh tế.

**B.** Mĩ có sức mạnh về quân sự.

**C.** Mĩ khống chế các nước đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa.

**D.** Mĩ tham vọng làm bá chủ thế giới.

**Câu 1 Câu 17: Hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự” là mục tiêu của**

**A.** kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.**B.** kế hoạch Na-va.

**C.** kế hoạch Rơ-ve.**D.** chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.

**Câu 18: Điểm mới trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam những năm 1926 - 1927 là**

**A.** có sự lãnh đạo của tổ chức Công hội.

**B.** có sự lãnh đạo của các tổ chức cách mạng.

**C.** phong trào mang tính thống nhất trong toàn quốc.

**D.**chủ nghĩa Mác - Lê-nin được truyền bá sâu.

**Câu 19: Những thành tựu về kinh tế - xã hội của nước ta đạt được trong 15 năm (1986 -2000) thực hiện đường lối đổi mới có ý nghĩa như thế nào?**

**A.** Hàng hoá trên thị trường dồi dào, lưu thông thuận lợi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

**B.** Tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân.

**C.** Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huỵ sức mạnh toàn diện của đất nước, những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

**D.** Hệ thống chính trị đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyên lực của các cơ quan dân cử.

**Câu 20: Thời gian tồn tại của chế độ XHCN ở Liên Xô là:**

**A.** 1917-1991 **B.** 1922- 1991 **C.** 1945- 1991 **D.** 1918- 1991

**Câu 21: Kết quả của phong trào đấu tranh vũ trang ở Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến những năm 80 là**

**A.** Lật đổ sự thống trị của Mĩ.

**B.** Tiến hành các cải cách dân chủ.

**C.** Chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ.

**D.** Củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt xã hội.

**Câu 22: Tháng 9/1954, Mĩ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự SEATO nhằm mục đích**

**A.** Duy trì hòa bình và bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH ở Đông Nam Á.

**B.** Chống phá Liên Xô và bảo vệ Mĩ và các nước Tây Âu.

**C.** Ngăn chặn ảnh hưởng của CNXH và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

**D.** Chống lại Liên Xô và các nước XHCN.

**Câu 23: Nhận định nào sau đây *không đúng*về tác động của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động?**

**A.** Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.

**B.** Mĩ đã thiết lập “Thế giới đơn cực” để dễ bề chi phối, thống trị thế giới.

**C.** Các cường quốc phải chi khoản tiền khổng lồ để chế tạo sản xuất vũ khí.

**D.** Nhân dân các nước châu Á, châu Phi chịu bao khó khăn, đói nghèo và bệnh tật.

**Câu 24: Điểm khác nhau cơ bản của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là**

**A.** đặt dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

**B.** hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

**C.** có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.

**D.** “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

**Câu 25: Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực KHKT là:**

**A.** Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, đưa người đầu tiên lên mặt trăng

**B.** Nhiều rô-bốt nhất thế giới, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.

**C.** Chế tạo bom nguyên tử, tàu sân bay lớn và nhiều nhất thế giới, du hành vũ trụ.

**D.** Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.

**Câu 26: Mặt trận Việt Minh là tên gọi tắt của tổ chức nào dưới đây?**

**A.** Việt Nam độc lập đồng minh.

**B.** Mặt trận dân chủ Đông Dương.

**C.** Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương.

**D.** Đội Cứu quốc quân.

**Câu 27: Liên minh kinh tế- chính trị lớn nhất và chặt chẽ nhất thế giới là**

**A.** EEC. **B.** ASEAN.**C.** AU. **D.** EU.

**Câu 28: Sự kiện nổi bật trong phong trào yêu nước, dân chủ công khai (1919 - 1925) của tiểu tư sản?**

**A.** Đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho Phan Bội Châu.

**B.** Xuất bản báo “Người nhà quê”.

**C.** Khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng.

**D.** Thành lập nhà xuất bản Nam Đồng thư xã.

**Câu 29: Theo thoả thuận I-an-ta, Việt Nam thuộc phạm vi ảnh hưởng của:**

**A.** Các nước phương Tây. **B.** Pháp. **C.** Mĩ. **D.** Liên Xô.

**Câu 30: Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta là**

**A.** Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**B.** Toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**C.** Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**D.** Toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 31: Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vỉệt Bắc thu - đông năm 1947 là**

**A.** chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.

**B.** chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

**C.** buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

**D.** cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

**Câu 32: Mĩ dựng lên sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân, hải quân lần thứ nhất?**

**A.** Sự kiện tiến công chiến lược 1972.

**B.** Sự kiện Vạn Tường.

**C.** Xuân Mậu Thân năm 1968.

**D.** Sự kiện Vịnh Bắc Bộ.

**Câu 33: Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 với Pháp?**

**A.** Ta biết không thể đánh thắng được quân Pháp.

**B.** Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa dân quốc và quân Pháp.

**C.** Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa dân quốc.

**D.** Tránh tình trạng cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

**Câu 34: Sự kiện nào diễn ra tại nhà số 5D phố Hàm Long - Hà Nội (3-1929)?**

**A.** Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.

**B.**  Thành lập hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**C.** Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.

**D.** Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 35: Tên nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại**

**A.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (1973).

**B.** Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11-1975).

**C.** Kì họp thứ nhất Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất (1976)

**D.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 24 (9-1975).

**Câu 36: Quân ta quyết định tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (1954) nhằm mục đích gì?**

**A.** Giải phóng vùng Tây Bắc, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

**B.** Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

**C.** Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, buộc địch phải kết thúc chiến tranh.

**D.** Làm thất bại âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

**Câu 37: Sau khi Pháp rứt khỏi nước ta, Mĩ đã có hành động gì?**

**A.** Trực tiếp đưa quân đội vào miền Nam Việt Nam thay quân Pháp.

**B.** Biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự chống lại phong trào giải phóng dân tộc đang lan xuống ở Đông Nam Á.

**C.** Mĩ liền nhảy vào và đưa bọn tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm quyền ở miền Nam Việt Nam.

**D.** Biến miền Nam Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.

**Câu 38: Tổ chức lãnh đạo nhân dân Nam Phi chống chế độ A-pác-thai là**

**A.** Đại hội dân tộc Phi (ANC).**B.** Đảng Cộng sản Nam Phi.

**C.** Đảng dân chủ Nam Phi.**D.** Liên minh châu Phi (AU).

**Câu 39: Cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người là:**

**A.** Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

**B.** Tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường, chế tạo vũ khí có tính hủy diệt.

**C.** Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

**D.** Năng suất lao động và mức sống tăng lên.

**Câu 40: Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian.**

1. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời.

2. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước.

3. Nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản.

4.Trung Quốc thu hồi Hồng Công và Ma Cao.

**A.**3, 2, 1,4.**B**. 2, 3,1, 4.**C.**3,2,4, l. **D.**3, 1, 2, 4.

***------ HẾT ------***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT GIA LÂM**  TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG | **ĐÁP ÁN THI THU VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC2019 - 2020**  **MÔNLỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài : 60Phút* |
|  |
|  |

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***001*** |
| **1** | **C** |
| **2** | **B** |
| **3** | **D** |
| **4** | **D** |
| **5** | **A** |
| **6** | **B** |
| **7** | **D** |
| **8** | **B** |
| **9** | **A** |
| **10** | **D** |
| **11** | **A** |
| **12** | **A** |
| **13** | **C** |
| **14** | **D** |
| **15** | **B** |
| **16** | **D** |
| **17** | **B** |
| **18** | **C** |
| **19** | **B** |
| **20** | **A** |
| **21** | **C** |
| **22** | **C** |
| **23** | **B** |
| **24** | **D** |
| **25** | **D** |
| **26** | **A** |
| **27** | **D** |
| **28** | **A** |
| **29** | **A** |
| **30** | **C** |
| **31** | **C** |
| **32** | **D** |
| **33** | **D** |
| **34** | **A** |
| **35** | **C** |
| **36** | **B** |
| **37** | **C** |
| **38** | **A** |
| **39** | **B** |
| **40** | **B** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Tổng** | |  | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |  |  |
| LSTG tong hop 1 |  |  | |  | |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỷ lệ phầm trăm: | 5  1.25đ  12.5% | 6  2đ  20% | | 2  0.5  5% | | 2  0.5  5% | 15 câu  3.75 điểm  37.5 % |
| LSVN Tong hop 1 |  |  | |  | |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỷ lệ phầm trăm: | 15  3.75đ  37.5% | 4  2đ  20% | | 4  1đ  10% | | 2  0.5  5% | 25 câu  6.25 điểm  62.5 % |
| **Tổng số câu:**  **Tổng số điểm:**  **Tỷ lệ phầm trăm:** | 20 câu  5 điểm  50 % | 10 câu  2.5 điểm  25 % | | 6 câu  1.5 điểm  15 % | | 4 câu  1.0điểm  10% | 40 câu  10 điểm  100 % |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG** | **ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2019 - 2020**  **MÔNLỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài : 60 Phút ( Đề có 40 câu)* |
| *(Đề có 4 trang)*  **ĐỀ SỐ: 002** |
|  |

**1. Liên xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất năm nào**

A. 1955. B. 1956. C. 1957. D.1961.

**2.Tổ chức liên kết kinh tế của Liên Xô và các nước XHCN là**

A. Liên minh châu Âu. B. Liên minh châu Phi.

C. Hội đồng tương trợ kinh tế. D.Tổ chức hiệp ước Vac-sa-va.

**3.Ba nguyên thủ đã có cuộc gặp gỡ tại hội nghị Ian-ta là**

A. Ru-dơ-ven, Xta-lin, Sơc-sin.B. Tơ-ru-man, Xta-lin, Sóc-sin

C. Ru-dơ-ven, Khơ-ru-sốp, Sóc-sin. D. Sóc-sin, Đờ-gôn, Mao trạch Đông.

**4. Sau khi giành độc lập, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập tổ chức liên minh khu vực nhằm mục đích gì?**

A. Hợp tác phát triển kinh tế.

B. Hợp tác phát triển đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

C. Hợp tác phát triển khoa học –kĩ thuật.

D. Hạn chế ảnh hưởng của châu Âu đến khu vực.

**5. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7/1935)đề ra chủ trương thành lập mặt trận nhân dân ở các nước nhằm mục đích**

A. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

B. Chống đế quốc, thực dân.

C. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

D. Giành độc lập dân tộc ở các thuộc địa.

**6. Mĩ La- tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai được ví như**

A. Lục địa đứng lên. B. Lục địa nổi dậy. C. Lục địa bùng cháy. D.Lục địa cháy bỏng.

**7. Sự phát triển kinh tế của Mĩ- Nhật- Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai là do**

A. Chi phí cho quốc phòng thấp. B. Áp dụng thành tựu KH-KT vào sản xuất.

C. Yếu tố con người được cho là vốn quý. D. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

**8. Cơ hội mới để nền kinh tế Nhật phát triển thần kì sau chiến tranh thế giới thứ hai**

A. Chiến tranh xâm lược 3 nước Đông Dương. B. Chiến tranh phát xít.

C. Chiến tranh Tiều Tiên. D. Chiến tranh Việt Nam.

**9. Kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mĩ la-tinh là**

A. Chế độ tay sai phản động. B. Chủ nghĩa thực dân cũ.

C. Chủ nghĩa thực dân mới. D. Chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân mới.

**10. Năm 1993, Nen-xơn Man-đê-la đã được tặng giải thưởng vinh dự có tên gọi là**

A. Giải thưởng phát minh khoa học. C. Giải thưởng về sáng chế.

B. Giải thưởng về cách mạng xanh trong nông nghiệp. D. Giải Nô-ben vì hòa bình.

**11. Toàn cầu hóa có mặt tích cực là**

A. Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

B. Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế.

C. Làm cho hoạt động của con người an toàn hơn bao giờ hết.

D. hạn chế dần những bất công trong xã hội.

**12. Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp?**

A. Dân quân du kích. B. Việt Nam giải phóng quân.

C. Cứu quốc quân. D. Trung đoàn thủ đô.

**13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng (1960) quyết định lấy kỉ niệm thành lập đảng là**

A. Ngày 3/2. B. Ngày 1/5. C. Ngày 30/4. D. Ngày 19/8.

**14. Sau thất bại tại Việt bắc thu-đông 1947, Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh**

A. đánh lâu dài. B. đàm phán với ta.

C. đánh chắc thắng chắc. D. chắc thắng mói đánh.

**15. Cuốn sách “Bản án chế độ thực dân Pháp” được Nguyễn Ái Quốc viết trong thời gian hoạt động ở**

A. Pháp. B. Trung Quốc. C. Liên Xô. D. Việt Nam.

**16. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian của chiến dịch Biên giới thu đông 1950**

1. Ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê.

2. Quân ta chặn đánh làm cho 2 cánh quân không gặp nhau được.

3. Quân ta nổ súng đánh vào Đông Khê.

4. Đường số 4 được giải phóng.

A. 1,2,3,4. B. 3,1,2,4. C. 2,3,4,1. D. 4,3,2,1.

**17. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của ta thắng lợi đã buộc địch phải phân tán lực lượng từ đồng bằng Bắc Bộ thành những cứ điểm nào?**

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông pha-bang.

B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây-ku, Luông pha-bang.

C.Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plây-ku, Sầm Nưa.

D. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plây-ku, Luông pha-bang.

**18. Âm mưu cơ bản của chiến lược chiến tranh đặc biệt là**

A. Kết thúc chiến tranh B. lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

C. Tiêu diệt lực lượng của ta. D. dùng người Việt đánh người Việt.

**19. Tại phiên họp Quốc hội đầu tiên (3-1946), Quốc hội đã không thông qua nội dung nào?**

A. Xác nhận thành tích của Chính phủ cách mạng Lâm thời.

B. Thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.

C. Lập ra Ban dự thảo hiến pháp.

D. Bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng.

**20. Người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ là**

A. Hồ Chí Minh. B. Võ Nguyên Giáp. C. Phạm Văn Đồng. D. Trường Chinh.

**21. Đội du kích Bắc Sơn (1940) sau này phát triển thành**

A. Việt Nam Giải phóng quân. B. Cứu quôc quân.

C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.D. Quân đội nhân dân Việt Nam.

**22. Chính sách nào của Mĩ - Diệm gây khó khăn đối với cách mạng miền Nam từ năm 1954 đến năm 1959?**

A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.

B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.

C. Đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, ra “luật 10 - 59”, công khai chém giết.

D. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.

**23. Trước ngày 6-3- 1946, Đảng đã thực hiện sách lược gì để đối phó với giặc ngoại xâm**

A. Hòa với quân Tưởng để chống Pháp. B.Hòa với quân Pháp để đuổi Tưởng.

C. Hòa với Pháp và tưởng để chuẩn bị lực lượng. D. Cùng lúc phải chống cả hai kẻ thù.

**24. Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở đâu? Có mấy thành viên?**

A. Số nhà 5 D- Phố Hàm Long- Hà Nội với 3 thành viên.

B. Số nhà 5 D- Phố Hàm Long- Hà Nội với 5 thành viên.

C. Số nhà 7 D- Phố Hàm Long- Hà Nội với 7 thành viên.

D. Số nhà 5 D- Phố Hàm Long- Hà Nội với 7 thành viên.

**25. Sự xuất hiện của 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam không phải là**

A. Đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.

B. Chứng tỏ xu hướng vô sản phát triển rất mạnh ở nước ta.

C. Bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Mốc chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.

**26. Khu Đấu Xảo- Hà Nội khi xưa diễn ra cuộc mít tinh của 2,5 vạn người ngày 1/5/1938 nay là**

A. Quảng trường Ba Đình. B. Nhà hát lớn.

C. Cung văn hóa Hữu Nghị. D. Cung văn hóa thiếu nhi.

**27. Mục tiêu đấu tranh trong những năm 1936 -1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định là gì?**

A. Đánh đổ đế quốc - phát xít.B. Độc lập dân tộc và người cày có mộng.

C.Tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hoà bình.D. Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

**28. Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào sau đây đã đáp ứng được nguyện vọng cấp bách của nông dân**

A. cách mạng ruộng đất B. Giải phóng dân tộc.

C. Giải phóng nông dân. D. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.

**29. Khu giải phóng Việt Bắc gồm mấy tỉnh?**

A. 4 B. 4 C. 6 D. 7

**30. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Tân Trào đã có quyết định quan trọng nào sau đây?**

A. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.

C. Quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

D. Thống nhất hai lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

**31. Nội dung nào không phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945?**

A. Buộc Pháp phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

C. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng, khỏi ách đê quôc thực dân.

**32. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mĩ phải tuyên bô “phi Mĩ hoá” chiên tranh xâm lược?**

A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).

B. Chiến thắng Ắp Bắc (Mĩ Tho).

C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**33. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào đối với việc lật đổ Mĩ, ngụy, giải phóng miền nam, thống nhất nước nhà.**

A. Quan trọng nhất. B. Cơ bản nhất. C. Quyết định nhất. D. Quyết định trực tiếp

**34. Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pa-ri năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là**

A. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “nguỵ nhào”.

B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mĩ.

c. Mĩ buộc phải rút khỏi miền Nam, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiếnlên giải phóng miền Nam.

D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “nguỵ nhào”.

**35. Sự kiện xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN**

A. Hiệp ước thân thiện và họp tác Đông Nam Á được kí kết tại Ba-li (In-đô-nê- xi-a) tháng 2-1976.

B. Tuyên ngôn thành lập tổ chức ASEAN tại Băng Cốc.

C. Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết.

D. Việt Nam gia nhập Hiệp ước Ba-li.

**36. Hạn chế lớn nhất của công cuộc đổi mới ở nước ta giai đoạn (1986 - 1990) trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển là gì?**

A. Trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm.

B.  Hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.

C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát vẫn ở mức cao, hiệu quả kinh tế thấp.

D. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất - kĩ thuật lạc hậu.

**37. Nội dung không phải kết quả của phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930-1931?**

A. Làm tê liệt bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến nhiều huyện ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

B. Quần chúng nhân dân thực hiện quyền làm chủ.

C. Thành lập các Xô viết làm nhiệm vụ của chính quyền nhân dân.

D. Thành lập được chính quyền trong cả nước.

**38. Người khởi thảo Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là**

A. Nguyễn Văn Cừ. B. Trần Phú.C. Nguyễn Ái Quốc. D. Nguyễn Đức Cảnh.

**39. Bài Tiến quân ca lần đầu tiên được vang lên tại**

A. Hà Nội. B. Sài Gòn C. Huế D. Đà Nẵng.

**40. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn. B. Khởi nghĩa Nam Kì.C. Binh biến Đô Lương. D. Khởi nghĩa Ba Tơ.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT GIA LÂM**  TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG | **ĐÁP ÁN THI THU VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC2019 - 2020**  **MÔNLỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài : 60phút* |
|  |
|  |

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***002*** | | | | | | | | |
| **1** | **C** | | | | | | | | |
| **2** | **C** | | | | | | | | |
| **3** | **A** | | | | | | | | |
| **4** | **B** | | | | | | | | |
| **5** | **A** | | | | | | | | |
| **6** | **C** | | | | | | | | |
| **7** | **B** | | | | | | | | |
| **8** | **D** | | | | | | | | |
| **9** | **D** | | | | | | | | |
| **10** | **D** | | | | | | | | |
| **11** | **B** | | | | | | | | |
| **12** | **D** | | | | | | | | |
| **13** | **A** | | | | | | | | |
| **14** | **A** | | | | | | | | |
| **15** | **A** | | | | | | | | |
| **16** | **B** | | | | | | | | |
| **17** | **D** | | | | | | | | |
| **18** | **D** | | | | | | | | |
| **19** | **D** | | | | | | | | |
| **20** | **C** | | | | | | | | |
| **21** | **B** | | | | | | | | |
| **22** | **C** | | | | | | | | |
| **23** | **A** | | | | | | | | |
| **24** | **D** | | | | | | | | |
| **25** | **D** | | | | | | | | |
| **26** | **C** | | | | | | | | |
| **27** | **C** | | | | | | | | |
| **28** | **D** | | | | | | | | |
| **29** | **C** | | | | | | | | |
| **30** | **C** | | | | | | | | |
| **31** | **A** | | | | | | | | |
| **32** | **C** | | | | | | | | |
| **33** | **D** | | | | | | | | |
| **34** | **C** | | | | | | | | |
| **35** | **A** | | | | | | | | |
| **36** | **C** | | | | | | | | |
| **37** | **D** | | | | | | | | |
| **38** | **B** | | | | | | | | |
| **39** | **A** | | | | | | | | |
| **Nội dung kiến thức** | | | **Tổng** | |  | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |  |  |
| LSTG tong hop 1 | | |  |  | |  | |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỷ lệ phầm trăm: | | | 5  1.25đ  12.5% | 6  2đ  20% | | 2  0.5  5% | | 2  0.5  5% | 15 câu  3.75 điểm  37.5 % |
| LSVN Tong hop 1 | | |  |  | |  | |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỷ lệ phầm trăm: | | | 15  3.75đ  37.5% | 4  2đ  20% | | 4  1đ  10% | | 2  0.5  5% | 25 câu  6.25 điểm  62.5 % |
| **Tổng số câu:**  **Tổng số điểm:**  **Tỷ lệ phầm trăm:** | | | 20 câu  5 điểm  50 % | 10 câu  2.5 điểm  25 % | | 6 câu  1.5 điểm  15 % | | 4 câu  1.0điểm  10% | 40 câu  10 điểm  100 % |